

Bản án số: 83/2023/HSPT
Ngày: 22-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự

Ông Nguyễn Văn Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Bà Nguyễn Thị Ái Minh – Kiểm sát viên.

- Hỗ trợ phiên tòa trực tuyến Tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Kim Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 93/2023/HSPT, ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Siêu V, Cao Minh K, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Dương Hoàng A do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2023/HSST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1980 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1944 và bà Trần Thị T, sinh năm 1945, có vợ và 02 người con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11 tháng 4 năm 2023 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:* Luật sư Nguyễn Văn N – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

2. **Nguyễn Siêu V**, sinh ngày 31 tháng 3 năm 1982 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ

học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1945, có vợ và 02 người con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11 tháng 4 năm 2023 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Siêu V*: Luật sư Nguyễn Văn N – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Nthuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

3. **Cao Minh K**, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1984 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Út N, sinh năm 1957, có vợ và 03 người con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11 tháng 4 năm 2023 cho đến nay (có mặt).

4. **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1982 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp 4, xã Thạnh Phú, huyện K, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1957 (đã chết); có vợ và 02 người con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11 tháng 4 năm 2023 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Cao Minh K, bị cáo Nguyễn Văn S*: Luật sư Trần Văn A – Văn phòng luật sư Nguyễn Đạt thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

5. **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1975 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp X, xã Đ, huyện K, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952 và bà Ngô Thị Bé T, sinh năm 1954; có vợ và 03 người con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11 tháng 4 năm 2023 cho đến nay (có mặt).

6. **Dương Hoàng A**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp 1, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ và 03 người con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11 tháng 4 năm 2023 cho đến nay (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Đỗ Tấn Ph, Nguyễn Văn M, Triệu Hoàng O, Lương Văn Quý Đ, Nguyễn Văn Tiền E, Thạch O, Huỳnh Hải R, do không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 13/3/2023, tại khu vực đất trống của bà Thạch Thị Y, sinh năm 1972, tọa lạc tại ấp E, xã H, huyện K, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo Đỗ Tấn Ph, Nguyễn Văn M, Triệu Hoàng O đã tổ chức 02 trận đá gà trái phép mà được thua bằng tiền. Cụ thể:

Trận gà thứ nhất: Bên con gà có lông cổ màu nâu-đỏ, lông bụng, cánh, đuôi màu xanh, chân màu trắng (người chơi gọi là Gà điều xanh), cân nặng 2,6 kg do bị cáo Nguyễn Văn H là chủ gà, ôm, thả gà, những người tham gia đặt tiền cược gồm có: Bị cáo Nguyễn Văn H tham gia đặt cược số tiền là 3.100.000 đồng, bị cáo Nguyễn Siêu V tham gia đặt cược số tiền là 2.500.000 đồng, bị cáo Lương Văn Quý Đ tham gia đặt cược số tiền là 1.000.000 đồng, bị cáo Cao Minh K tham gia đặt cược số tiền là 2.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Tiền E tham gia đặt cược số tiền là 500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn S tham gia đặt cược số tiền là 500.000 đồng, đá với bên gà có lông cổ, cánh, bụng màu nâu - đỏ, lông đuôi màu xanh, chân màu vàng (người chơi gọi là Gà tàu), cân nặng 2,6kg, do bị cáo Thạch O là chủ gà, bị cáo Nguyễn Văn C ôm, thả gà, những người tham gia đặt tiền cược gồm có: Bị cáo Dương Hoàng A tham gia đặt cược số tiền là 3.800.000 đồng, bị cáo Huỳnh Hải R tham gia đặt cược (thỏa thuận đánh bạc thông qua bị cáo Dương Hoàng A) số tiền là 3.800.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn C tham gia đặt cược số tiền là 2.000.000 đồng.

Về thỏa thuận tiền cược của cả hai bên thông qua bị cáo Đỗ Tấn Ph trước khi thả gà đá là 19.200.000 đồng. Trong đó, tiền dùng đánh bạc của mỗi bên là 9.600.000 đồng gồm: Đá xô là 600.000 đồng, đá giao hữu thêm là 9.000.000 đồng. Sau khi đã thỏa thuận xong, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn C trực tiếp ôm gà thả cho đá với nhau để tính thắng, thua bằng tiền, bị cáo Đỗ Tấn Ph làm trọng tài điều khiển trận đá gà.

Kết quả, bị cáo Đỗ Tấn Ph xác định gà của bị cáo Thạch O thắng gà của bị cáo Nguyễn Văn H với số tiền là 9.600.000 đồng. Bị cáo Đỗ Tấn Ph trích lấy tiền công là 550.000 đồng và giao 9.050.000 đồng cho bên thắng.

Trận gà thứ hai: Bên gà có lông cổ - cánh màu vàng - trắng, lông bụng - đuôi màu xanh, chân xanh (người chơi hay gọi là “Gà Chuối”), cân nặng 03 kg của bị cáo Nguyễn Văn H là chủ gà, trực tiếp ôm thả gà, những người tham gia đặt tiền cược gồm có: Bị cáo Nguyễn Văn H tham gia đặt cược số tiền là 3.100.000 đồng và bị cáo Nguyễn Siêu V tham gia đặt cược số tiền là 2.500.000 đồng, đá với bên gà có lông cổ - cánh - bụng màu nâu - trắng, lông đuôi màu nâu đỏ - xanh, chân vàng (người chơi hay gọi là “Gà Khét”), cân nặng 03 kg của bị cáo Nguyễn Văn Tiền E là chủ gà, bị cáo Lương Văn Quý Đ trực tiếp ôm thả gà, những người tham gia đặt tiền cược gồm có: Bị cáo Nguyễn Văn Tiền E tham gia đặt cược số tiền là 1.500.000 đồng, bị cáo Lương Văn Quý Đ tham gia đặt cược số tiền là 1.000.000 đồng, bị cáo Cao Minh K tham gia đặt cược số tiền là

2.600.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn S tham gia đặt cược số tiền là 500.000 đồng.

Về thỏa thuận tiền cược của cả hai bên thông qua bị cáo Đỗ Tấn Ph trước khi thả gà đá là 11.200.000 đồng. Trong đó, tiền dùng đánh bạc của mỗi bên là 5.600.000 đồng, gồm đá xỏ là 600.000 đồng, đá giao hữu thêm là 5.000.000 đồng. Sau khi đã thỏa thuận xong, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Lương Văn Quý Đ trực tiếp ôm gà thả cho đá nhau để tính thắng, thua bằng tiền, bị cáo Đỗ Tấn Ph làm trọng tài điều khiển trận đá gà.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi hai con gà đang đá với nhau, chưa có kết quả thắng thua thì Công an huyện K phát hiện, lập biên bản và mời về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, các bị cáo Đỗ Tấn Ph, Nguyễn Văn M, Triệu Hoàng O thừa nhận hành vi cùng tham gia tổ chức đánh bạc. Trong đó, bị cáo Đỗ Tấn Ph trực tiếp phân công vai trò trách nhiệm đối với từng bị cáo như sau:

Bị cáo Đỗ Tấn Ph sử dụng điện thoại di động liên lạc, rủ rê các bị cáo Nguyễn Văn H, Dương Hoàng A, Cao Minh K đến tham gia đánh bạc; xem hai bên cân gà để xác định trọng lượng; phát cựa gà và băng keo trận đá gà thứ nhất; vẽ vòng tròn giới hạn làm nơi đá gà; ghi nhận tiền dùng đánh bạc của hai bên (làm biên); làm trọng tài điều khiển trận đá gà; khi có kết quả thắng thua thì thu tiền bên thua, trích lấy tiền công (tiền xâu), giao tiền còn lại cho bên thắng; chi trả tiền công cho các bị cáo Nguyễn Văn M và Triệu Hoàng O tham gia phục vụ cùng bị cáo.

Bị cáo Triệu Hoàng O giúp bị cáo Đỗ Tấn Ph làm nhiệm vụ thu hồi, quản lý cựa gà sau khi kết thúc trận đá gà thứ nhất; vệ sinh, dọn dẹp sân đá gà, thu lượm băng keo đã qua sử dụng đem bỏ khỏi khu vực sân; phát cựa gà và băng keo trận đá gà thứ hai; phát nước để chủ gà tắm mát cho gà trước khi thả cho đá với nhau; nhận tiền công do bị cáo Đỗ Tấn Ph chi trả sau khi kết thúc ngày tổ chức đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Văn M giúp bị cáo Đỗ Tấn Ph làm nhiệm vụ hướng dẫn nơi gửi xe cho người đến tham gia đánh bạc; hướng dẫn đường cho người chơi đi vào sân đá gà; canh gác nếu phát hiện, nghi ngờ có lực lượng chức năng đến kiểm tra thì gọi điện thoại thông báo cho bị cáo Đỗ Tấn Ph cùng những người vi phạm biết trước để trốn tránh việc bị bắt giữ; nhận tiền công do bị cáo Đỗ Tấn Ph chi trả sau khi kết thúc ngày tổ chức đánh bạc.

Riêng các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Siêu V, Cao Minh K, Lương Văn Quý Đ, Nguyễn Văn Tiên E, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Dương Hoàng A, Thạch O, Huỳnh Hải R thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc và giúp sức đánh bạc như đã nêu trên.

Đối với bà Thạch Thị Y không biết việc các bị cáo tổ chức đánh bạc và đánh bạc, không thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Nguyễn Văn B(sinh năm 1972), Đỗ Hữu G (sinh năm 1979), đều thường trú tại ấp E, xã H, huyện K, tỉnh Trà Vinh; Lý Văn Kh (sinh năm 1980),

thường trú tại ấp X, xã Đ, huyện K, tỉnh Trà Vinh; Phạm Bá U (sinh năm 1988), thường trú tại ấp O, xã A, huyện B, tỉnh Trà Vinh, có mặt tại nơi diễn ra đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không có cơ sở xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2023/HS – ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Cao Minh K, Dương Hoàng A, Nguyễn Văn C, Nguyễn Siêu V, Nguyễn Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Xử phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Siêu V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án. Xử phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Cao Minh K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án. Xử phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án. Xử phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Dương Hoàng A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo các Đỗ Tấn Ph, Nguyễn Văn M, Triệu Hoàng O phạm tội “Tổ chức đánh bạc, xử phạt các bị cáo Thạch O, Nguyễn Văn Tiền E, Lương Văn Quý Đ, Huỳnh Hải R phạm tội “Đánh bạc” và xử lý vật chứng, tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2023 các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Siêu V, Nguyễn Văn C, Dương Hoàng A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Ngày 12/9/2023 bị cáo Cao Minh K, Nguyễn Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn H, Cao Minh K, Dương Hoàng A, Nguyễn Văn C, Nguyễn Siêu V, Nguyễn Văn S thừa nhận bản án sơ thẩm quy kết hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không kêu oan và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tại phiên tòa phúc hôm nay các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới, riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Nguyễn Siêu V cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tranh tụng công khai tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo Nguyễn Văn H, Cao Minh K, Dương Hoàng A, Nguyễn Văn C, Nguyễn Siêu V, Nguyễn Văn S phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ đúng pháp luật và đúng hành vi phạm tội của các bị cáo. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù; bị cáo Nguyễn Siêu V 09 (chín) tháng tù; bị cáo Dương Hoàng A 06 (sáu) tháng tù và phạt bổ sung mỗi bị cáo 20.000.000 đồng; bị cáo Cao Minh K 09 (chín) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù và phạt bổ sung mỗi bị cáo 15.000.000 đồng là đã đánh giá đúng tính chất vụ án. Tại phiên tòa phúc hôm nay các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Siêu V cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng không làm thay đổi về mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Siêu V: Bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Nguyễn Siêu V tham gia đánh bạc nên cấp sơ thẩm xét xử về tội danh và khung hình phạt là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt đối với bị cáo H 01 năm tù, bị cáo V 09 tháng tù là nghiêm khắc. Mong Hội đồng xét xử xem xét hai bị cáo phạm tội do có sự rủ rê của người khác, hai bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình các bị cáo có người thân tham gia cách mạng nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng điểm i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo. Hai bị cáo thuộc trường hợp đủ điều kiện áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Siêu V, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính để bị cáo được ở ngoài lo cho gia đình các bị cáo.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Cao Văn K, bị cáo Nguyễn Văn S: Bị cáo Cao Văn K và bị cáo Nguyễn Văn S tham gia đánh bạc nên cấp sơ thẩm xét xử về tội danh và khung hình phạt là đúng quy định nhưng về hình phạt Tòa án cấp sơ xử phạt bị cáo K 09 tháng tù, bị cáo S 06 tháng tù là nghiêm khắc, đối

với bị cáo K và bị cáo S trong quá trình điều tra hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sau khi xét xử sơ thẩm hai bị cáo đã chủ động nộp phạt hình phạt bổ sung, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với hai bị cáo, gia đình hai bị cáo khó khăn về kinh tế, con còn nhỏ, gia đình hai bị cáo có người thân tham gia cách mạng, các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo sửa chữa thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận: Vào ngày 13/3/2023, các bị cáo đã tham gia cùng với các bị cáo khác đá gà ăn thua bằng tiền ở hai trận gà số tiền đánh bạc ở mỗi trận gà đều đủ định lượng cấu thành tội phạm, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Siêu V, Nguyễn Văn S tham gia hai trận, trận thứ nhất số tiền 19.200.000 đồng, trận thứ hai số tiền 11.200.000 đồng, Dương Hoàng A, Nguyễn Văn C tham gia trận gà thứ nhất, Cao Minh K tham gia trận gà thứ hai bị Công an bắt. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản sự việc, phù hợp với biên bản lấy lời khai người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và vật chứng vụ án thu giữ tại hiện trường. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Văn H, Dương Hoàng A, Nguyễn Văn C, Nguyễn Siêu V, Nguyễn Văn S, Cao Minh K phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H, Dương Hoàng A, Nguyễn Văn C, Nguyễn Siêu V, Nguyễn Văn S, Cao Minh K là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo Nguyễn Văn C đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc trái phép”, bị cáo Dương Hoàng A đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc trái phép” nhưng không biết sửa chữa cho bản thân, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Siêu V, Nguyễn Văn S, Cao Minh K đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, cho thấy các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc bằng hình thức đá gà được thắng, thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không những gây ảnh hưởng xấu đến tình

hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến thực hiện đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng nông thôn mới, nông thôn nâng cao và tội phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tiếp tục gia tăng gây nhiều bức xúc trong nhân dân, để kéo giảm loại tội phạm này phục vụ cho nhiệm vụ chính trị tại địa phương Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt các bị cáo tù có thời hạn là đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và đánh giá đúng tính chất vụ án và đánh giá đúng tình hình tội phạm đánh bạc gia tăng trên địa bàn huyện K, tỉnh Trà Vinh, hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là không nặng so với nhân thân và quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo trình bày các căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt và đưa ra các lý do giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào đặc biệt mới. Riêng bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Nguyễn Siêu V cung cấp giấy xác nhận gia đình có công với cách mạng, các tình tiết này qua xem xét cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo H nên cấp phúc thẩm chấp nhận áp dụng cho bị cáo, đối với bị cáo Siêu V cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo cung cấp là thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không phải là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng với tình tiết giảm nhẹ này cũng không làm thay đổi về mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Cao Minh K, Dương Hoàng A, Nguyễn Văn C, Nguyễn Siêu V, Nguyễn Văn S, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Siêu V, đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Cao Văn K, bị cáo Nguyễn Văn S mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử đã có cân nhắc xem xét lời đề nghị của người bào chữa tuy nhiên không có căn cứ chấp nhận bởi vì, Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù cũng đã cân nhắc xem xét một cách kỹ lưỡng quá trình thực hiện tội phạm cũng như phục vụ nhiệm vụ chính trị tại phương và tội phạm liên quan đến đánh bạc và tổ chức đánh bạc tại địa phương, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt chính là phạt tiền vì hình phạt tiền không có khả năng cải tạo các bị cáo với các tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần, đối với bị cáo K và bị cáo S Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt là không nặng. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa. Riêng đối với người bào chữa cho bị cáo H, Vinh đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, việc áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao trả lời giải đáp số 01-2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao

giải thích phạm tội lần đầu là: “Từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào”, vì vậy lời đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Cao Minh K, Dương Hoàng A, Nguyễn Văn C, Nguyễn Siêu V, Nguyễn Văn S không được chấp nhận nên các bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Cao Minh K, Dương Hoàng A, Nguyễn Văn C, Nguyễn Siêu V, Nguyễn Văn S.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2023/HSST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Cao Minh K, bị cáo Dương Hoàng A, bị cáo Nguyễn Văn C, bị cáo Nguyễn Siêu V, bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Xử phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Siêu V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án. Xử phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Cao Minh K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án. Xử phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án. Xử phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Dương Hoàng A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Cao Minh K, bị cáo Dương Hoàng A, bị cáo Nguyễn Văn C, bị cáo Nguyễn Siêu V, bị cáo Nguyễn Văn S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- CA huyện K;
- CC THADS huyện K;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành